

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 12 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vinh, ông Đặng Quốc Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18/10/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 14/12/2021.

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khối phố 3, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu A, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị H kết hôn với anh Nguyễn Hữu A ngày 13/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với nhau tại nhà anh A ở xóm B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình sống chung, giữa hai vợ chồng đã nhiều lần xảy ra xích mích, cãi vã, bất hòa; Năm 2018, sau khi anh A xuất khẩu lao động tại Đài Loan, tình cảm vợ chồng càng ngày càng phai nhạt, tình trạng mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng hơn do anh A có quan hệ với người khác, không quan tâm con

cái và gia đình. Vì vậy, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu A.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 24/02/2016. Từ khi anh A đi xuất khẩu lao động đến nay, cháu K ở cùng mẹ là chị H. Nguyễn vọng của chị H, do anh A đang ở Đài Loan, không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung cũng không có khoản nợ nào chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu A do đang xuất khẩu lao động ở Đài Loan nên không có mặt để làm việc với Tòa án. Tại buổi làm việc ngày 17/11/2021, tại nhà bà Lê Thị H, mẹ đẻ anh A, với sự chứng kiến của chính quyền địa phương xã T, đại diện Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, bà Lê Thị H đã gọi điện bằng hình ảnh cho anh A để anh A trình bày quan điểm của mình cho Tòa án lập Biên bản ghi chép lại, cụ thể: Về nội dung các yêu cầu khởi kiện của chị H và các văn bản thông báo làm việc của Tòa án, thông qua các cuộc gọi với gia đình, anh A đã nắm bắt được đầy đủ. Hiện tại, do đang làm việc ở nước ngoài nên anh A không thể về tham gia giải quyết vụ việc tại Tòa án được. Anh A thống nhất ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Lê Thị H trực tiếp giao nhận các văn bản, tài liệu của Tòa án và thông báo lại cho anh A. Quan điểm của anh A về vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân: Ý kiến anh A cơ bản thống nhất với chị H về thời gian kết hôn, chung sống giữa hai vợ chồng và khẳng định: Thực tế giữa vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ là sau khi anh A đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt dần. Vì thế đối với yêu cầu ly hôn của chị H, anh A đồng ý. Về con chung: Anh A trình bày vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 24/02/2016 và thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh A đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình, Tòa án tiến hành xác minh tại bà Lê Thị H - mẹ đẻ anh A khẳng định: Các tài liệu, văn bản của Tòa án gửi về, bà đã nhận được đầy đủ và đã thông báo lại cho anh A được biết. Bản thân bà nhận thấy: Cuộc sống chung giữa vợ chồng anh A, chị H thỉnh thoảng cũng có xảy ra xích mích, cãi vã thường tình như những cặp vợ chồng khác chứ không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Sau khi anh A đi xuất khẩu lao động, hai vợ chồng liên hệ chủ yếu qua điện thoại nên bà cũng không nắm được cụ thể mâu thuẫn giữa hai bên. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Chính quyền địa phương xã T cũng khẳng định, quá trình vợ chồng chị H, anh A sinh sống tại địa phương, chính quyền chưa thấy báo cáo nào về tình trạng mâu thuẫn giữa hai bên. Từ năm 2018 đến nay, anh A đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan không về. Vì thế, cuộc sống chung hôn nhân như thế nào, chính quyền địa phương không nắm được.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 37, 48, 49, 51, 196, 227, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Bị đơn mặc dù không trực tiếp đến Tòa án làm việc nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu A.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 24/02/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Hữu A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con; Anh Nguyễn Hữu A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Nhưng tại thời điểm thụ lý vụ án, anh Nguyễn Hữu A hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan, lần xuất cảnh gần nhất là vào ngày 31/10/2019 và chưa có thông tin nhập cảnh về nước theo Công văn của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, do điều kiện công việc nên chị Hyêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử. Anh Nguyễn Hữu A đang ở nước ngoài cũng không thể tham gia giải quyết vụ án nên đã ủy quyền cho bà Lê Thị H- mẹ đẻ anh A giao nhận văn bản, tài liệu của Tòa án. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu A theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ tình cảm:* Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, mặc dù anh A cho rằng giữa hai vợ

chồng không nảy sinh mâu thuẫn gì mà chỉ phai nhạt tình cảm do ở xa nhau. Nhưng qua xác minh tại gia đình anh A và bản thân chị H cũng khẳng định giữa hai bên ngay từ thời gian đầu chung sống đã thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Và kể từ khi anh A xuất khẩu lao động đến nay, cuộc sống chung không được xây dựng, tình cảm phai nhạt dần, mâu thuẫn hai bên không hóa giải được. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Hà, anh A cũng thống nhất. Xét thấy, sự đồng thuận thống nhất ly hôn giữa chị H và anh A là tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; Xét cuộc hôn nhân giữa chị H và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được., nên HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận giải quyết cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu A theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Xét đề nghị của hai bên đương sự đều thể hiện ý chí thống nhất giao con chung Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 24/02/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, xét điều kiện hoàn cảnh hiện tại của anh Nguyễn Hữu A đang xuất khẩu lao động ở nước ngoài không thể đảm nhận việc nuôi dưỡng cháu Khánh. Để đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập ổn định cho cháu Khánh, HĐXX nhận định cần thiết phải giao cháu Khánh cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không buộc anh Nguyễn Hữu A phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83, 116 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung*: Xét ý chí cả hai đương sự đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 273, Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83, 116, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu A.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Lê Bảo K, sinh ngày 24/02/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Hữu A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000023, ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc khi bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Bình;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào